

THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO CHỚP THỜI CƠ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

BIỆN THỊ HOÀNG NGỌC **

Tóm tắt: Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công là sự hội tụ của những điều kiện khách quan và chủ quan khác nhau, trong đó nổi bật là nghệ thuật lãnh đạo chớp thời cơ của Đảng Cộng sản Đông Dương. Để chớp được thời cơ “ngàn năm có một” quý giá trong cuộc cách mạng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã trải qua quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt, khi thời cơ đến quyết định Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích nghệ thuật lãnh đạo chớp thời cơ của Đảng Cộng sản Đông Dương và bước đầu có một số liên hệ với thời điểm hiện nay.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám; Đảng Cộng sản Đông Dương; nghệ thuật lãnh đạo; thời cơ.

Đặt vấn đề

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, vấn đề xác định thời cơ, chuẩn bị lực lượng để chớp thời cơ là những vấn đề vô cùng quan trọng. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám giành được thắng lợi là nhờ sự hội tụ những điều kiện khách quan và chủ quan khác nhau, trong đó nổi bật là nghệ thuật lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng đã nhận định đúng về thời cơ, chuẩn bị lực lượng, chớp thời cơ một cách quyết đoán, hiệu quả. Để chớp được thời cơ quý giá trong cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng đã có một quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt để khi thời cơ đến phát lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

1. Nghệ thuật giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ độc lập dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và chống phong kiến của Đảng

Ngay từ khi thành lập Đảng, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, con đường phát triển của

cách mạng Việt Nam được Đảng định hướng theo quỹ đạo cách mạng vô sản, trải qua cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngọn cờ cách mạng mà Đảng nắm vững và giương cao là ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đi theo hướng đó, trong giai đoạn đầu, Đảng lãnh đạo trên cả hai nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành độc lập dân tộc và thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, chủ yếu là giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. Hai nhiệm vụ đó có quan hệ chặt chẽ với nhau được xác định trong nhiều văn kiện của Đảng trước Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 năm 1939.

Tuy nhiên, từ tình hình thực tế trong nước, những tác động mới của tình hình thế giới đối với cách mạng Việt Nam, khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ năm 1939 đã đặt ra những yêu cầu mới mà Đảng cần nắm bắt và giải quyết mới có thể đưa cách mạng Việt Nam đi tới mục tiêu giải phóng dân tộc. Trước tình hình mới, Đảng ta đã kịp thời, nhạy bén, sáng tạo trong thay đổi chiến lược cách mạng: Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên vị trí hàng đầu; nhiệm vụ

* Bài viết là sản phẩm được chất lọc từ đề tài cấp cơ sở: “Vận dụng kinh nghiệm lãnh đạo độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (1930-1975) vào giữ vững định hướng chiến lược cách mạng giai đoạn hiện nay”, mã số: CS. 06-20.

** Học viện Chính trị khu vực I.

dân chủ, chủ yếu là cách mạng ruộng đất, thủ tiêu quan hệ sở hữu phong kiến được thực hiện từng bước phù hợp với thực trạng phân hóa giai cấp ở Việt Nam, tạo điều kiện cho việc thực hiện chủ trương mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, tập trung lực lượng chống đế quốc Pháp và phát xít Nhật. Trải qua tiến trình đấu tranh, thông qua các Hội nghị Trung ương 6, 7, 8, những quan điểm chiến lược về dân tộc và giai cấp đã được Đảng điều chỉnh, hoàn thiện chuyển hướng chiến lược cách mạng, chọn vấn đề giải phóng dân tộc là vấn đề duy nhất của cuộc cách mạng.

Sự thay đổi chiến lược được triển khai đúng hướng, đúng lúc và là một quá trình, từng bước cụ thể hóa và phát triển để đạt tới độ hoàn thiện. Bước khởi đầu là những đường nét cơ bản như Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (năm 1939) vạch ra và tiếp đó là ở Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1941) và nhiều Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương bổ sung, phát triển và hoàn thiện bước chuyển về chiến lược. Đồng thời và tiếp nối sự thay đổi chiến lược cách mạng, Đảng đã giải quyết rất nhiều vấn đề về quan điểm và tổ chức thực tiễn nhằm đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tế đấu tranh, như vấn đề dân tộc, mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng Đảng... Mỗi quan hệ giữa các vấn đề đó cũng được nhìn nhận và xử lý khách quan, phù hợp với vị trí và tầm quan trọng của từng vấn đề, từng nhiệm vụ, trong đó vấn đề xây dựng Đảng được đặt ở vị trí then chốt, kế tiếp là vấn đề thành lập, phát triển mặt trận dân tộc thống nhất, tạo dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.... Điều đó phản ánh tầm nhìn bao quát cụ thể, sáng suốt của Đảng lãnh đạo

khi cách mạng chuyển giai đoạn và thực thi những nhiệm vụ chiến lược mới.

2. Đảng dự báo sớm và chính xác thời cơ cách mạng

Thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền là thời điểm hội tụ những điều kiện chủ quan và khách quan đã chín muồi, cho phép phát động Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn. Ngay từ Hội nghị lần thứ 6 (năm 1939) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có những nhận định về thời cơ giành chính quyền sẽ tới khi Chiến tranh thế giới kết thúc: “Ở các nước thuộc địa, hết thảy dân tộc bị áp bức sẽ bùng dậy tranh đấu liều sống liều chết với đế quốc xâm lược để cởi vạt cái ách tối tăm. Dân các nước tư bản đòi giải phóng. Dân tộc các thuộc địa đòi độc lập”¹. Ở Đông Dương, cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị do chiến tranh đế quốc gây ra sẽ nung nấu cách mệnh Đông Dương bùng nổ và tiền đồ cách mệnh giải phóng Đông Dương nhất định sẽ vinh quang, rực rỡ. Việc đánh giá và xác định đúng thời cơ và hành động kịp thời, mau lẹ là một trong những nhân tố rất quan trọng bảo đảm thắng lợi của cách mạng, như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Làm cách mệnh phải biết dựa vào thời cơ và phải nhìn chung phong trào mọi nơi, mọi chốn mới chắc thắng.

Với phương pháp phân tích, đánh giá tình hình khách quan, toàn diện để nhận rõ xu thế phát triển của thời cuộc, Hội nghị Trung ương 8 dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh (5 - 1941) nhận định: Tình hình thế giới, tình hình trong nước sẽ có những biến chuyển theo chiều hướng Liên Xô và các nước Đồng minh sẽ chiến thắng chủ nghĩa phát xít, chính quyền của phát xít Nhật lung lay, đổ nát; nhân dân ta bị bọn

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2000). *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6, tr.515-516.

thực dân, phát xít xô đẩy vào thảm họa diệt vong, sẽ bước vào đường khởi nghĩa vũ trang và giành thắng lợi bằng Tổng khởi nghĩa. Hội nghị nhận định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”². Nhận định trên về thời cơ cách mạng của Đảng dựa trên cơ sở phân tích khoa học và lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin một cách biện chứng, khách quan, toàn diện; thể hiện tư duy nhạy bén của Đảng trong việc đánh giá thời cơ, đánh giá về so sánh lực lượng cách mạng giữa ta và địch, nắm vững quy luật vận động của chiến tranh; quy luật tất yếu có áp bức dân tộc, có đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, tầm vóc tư duy chiến lược của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ: Sớm nhìn thấy quy luật vận động cách mạng, dự báo thời cơ cách mạng, nhanh chóng triển khai thực hiện để thúc đẩy tiến trình cách mạng. Tức là không thụ động chờ thời cơ, mà tích cực, chủ động tiến hành đấu tranh cách mạng để tạo ra thời cơ cách mạng, mà nổi bật là chủ trương xây dựng Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể yêu nước trên phạm vi cả nước.

Trên cơ sở xác định quyết tâm phải giành cho được tự do, độc lập, Đảng đã tích cực xây dựng lực lượng cách mạng, chủ động sẵn sàng đón thời cơ, nổi dậy khởi nghĩa từng phần, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Để hoàn thành được nhiệm vụ đó, Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng

minh (tức Việt Minh), đưa ra Chương trình Việt Minh, kêu gọi nhân dân giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, tích cực chuẩn bị lực lượng, đứng về phe Đồng minh chống phát xít.

3. Nghệ thuật “chớp” thời cơ để phát động Tổng khởi nghĩa của Đảng

Cho đến ngày 9-3-1945, cuộc đảo chính của phát xít Nhật diễn ra, theo đó là tình trạng khủng hoảng chính trị ở Việt Nam, Thường vụ Trung ương Đảng đưa ra nhận định khách quan về những điều kiện khởi nghĩa chưa thật chín muồi, đồng thời cũng nêu rõ “những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi” và quyết định phát động cao trào chống Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Thường vụ Trung ương cũng dự kiến thời cơ Tổng khởi nghĩa và chỉ đạo khởi nghĩa từng phần.

Sự chuẩn bị đón thời cơ khởi nghĩa bằng những hoạt động tích cực, khẩn trương song không đốt cháy giai đoạn như Chi thị của Ban Thường vụ, đã tạo nên cao trào chống Nhật ở giai đoạn tiền khởi nghĩa. Hiện thực lịch sử đó làm sáng tỏ vấn đề quan trọng trong hành động cách mạng là muốn lợi dụng được thời cơ, phải trải qua những bước chuẩn bị cần thiết đúng mức. Không có những bước đi thích hợp đó sẽ không tạo nên sức mạnh quật khởi của Tổng khởi nghĩa.

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ II đang ở giai đoạn căng thẳng cuối cùng, Đảng nhận định đúng và chọn đúng thời cơ “nổ ra đúng lúc”: Đó là khi phát xít Nhật phát tín hiệu đầu hàng vô điều kiện trước phe đồng minh. Lúc này, 16.000 quân Anh chưa vào miền Nam và khi 20 vạn quân Tưởng chưa vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật; quân Nhật bại trận mất tinh thần, hoang

² Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội, tập 3, tr.196.

mang, rệu rã ngồi chờ quân Đồng minh đến tước vũ khí; còn chính quyền bù nhìn tay sai Trần Trọng Kim thì bỏ trốn hoặc đầu hàng chính quyền cách mạng... Tinh thần chủ động, sáng tạo và kịp thời của Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo tiên khởi nghĩa và Tổng khởi nghĩa càng hiện lên rõ nét từ *Chi thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* ngày 12-3-1945 đến *Lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương, Thư kêu gọi khởi nghĩa của Hồ Chí Minh và Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Khởi nghĩa*. Chủ trương và ý chí cách mạng của Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh chỉ đạo và khích lệ các Đảng bộ và nhân dân toàn quốc sẵn sàng chuẩn bị và đứng lên giành chính quyền.

Ngay khi được tin phát xít Nhật đầu hàng, ngày 13-8-1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã nhận định thời cơ cho ta giành độc lập đã tới, Đảng phải kịp thời phát động, lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai của chúng trước khi quân Đồng minh Anh, Mỹ vào Việt Nam. Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư phụ trách. Ủy ban đã ra Quân lệnh số 1 hạ lệnh Tổng khởi nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam đã gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Đến đây, trong một thời gian dài chuẩn bị lực lượng từ năm 1930, Đảng sẵn sàng lãnh đạo quần chúng nhân dân chớp thời cơ nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đây là nhân tố vô cùng quan trọng để cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi. Nhân dân cả nước đứng dưới lá cờ

Mặt trận Việt Minh đã sẵn sàng vùng dậy đánh đổ chế độ thuộc địa, phong kiến, Đảng nhận biết thời cơ đã đến và kịp thời phát lệnh khởi nghĩa. Lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương, Thông cáo số 1 của Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam đều chỉ rõ thời cơ giành độc lập đã đến, toàn thể đồng bào hãy đoàn kết đứng dậy đấu tranh tự giải phóng. Chỉ có khởi nghĩa chúng ta mới giành được độc lập, chứ không phải Nhật bại mà dân tộc ta được giải phóng, được tự do. Trong giờ phút quyết định vận mệnh dân tộc, cần hành động kịp thời không thể chậm trễ để mất thời cơ; đối với các cấp bộ đảng và đảng viên, yêu cầu được đặt ra là sáng suốt trong lãnh đạo, hy sinh trong chiến đấu "để xứng đáng là một đội quân tiên phong của dân tộc". Bên cạnh thời cơ, Đảng cũng chỉ rõ những nguy cơ, những khó khăn phức tạp mà cuộc đấu tranh giành độc lập phải đương đầu và vượt qua. Đó là nguy cơ thực dân Pháp đang lăm le tái chiếm Việt Nam, là mưu đồ của quân phiệt Trung Quốc định chiếm nước ta. Những nhân tố đó đều được tính đến khi phát lệnh Tổng khởi nghĩa. Lệnh Tổng khởi nghĩa và tinh thần chủ động, sáng tạo của đảng bộ địa phương đã tạo nên Tổng khởi nghĩa rầm rộ trong cả nước trước khi các lực lượng xâm lược thực thi mưu đồ của chúng. Với thắng lợi đó, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh đã lập nên chính quyền của mình để đón tiếp quân Đồng minh đến giải giáp quân đội Nhật, đối phó kịp thời các hành động xâm lược của thực dân Pháp và các hành động phá hoại của các thế lực thù địch...

Như vậy, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kết hợp chặt chẽ điều kiện khách quan và chủ quan: Kết hợp chặt chẽ

đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng với sự sáng tạo, tinh thần dũng cảm và sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta. Kết hợp những cố gắng của bản thân nhân dân Việt Nam với chiến công của quân đội Liên Xô, quân đội Đồng minh và thắng lợi của các lực lượng dân chủ nói chung trên toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc. Trong đó, nguyên nhân chủ quan đóng vai trò quyết định. Vì thời cơ cách mạng xuất hiện như một tất yếu, lịch sử đưa quần chúng đến ngưỡng cửa của khởi nghĩa giành chính quyền rồi trôi đi một cách nhanh chóng. Nếu Đảng tiên phong không chuẩn bị đầy đủ, không kịp thời chớp lấy thời cơ thì dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến đâu cách mạng cũng không nổ ra được.

Kết luận

Hiện nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước đang đứng trước những thời cơ, vận hội mới thuận lợi chưa từng có, đồng thời cũng đang gặp những khó khăn, thách thức lớn. Hơn lúc nào hết, nghệ thuật chớp thời cơ, đẩy lùi nguy cơ cần được tiếp tục phát huy, bổ sung trong điều kiện mới. Cần phải làm tốt công tác phân tích, dự báo tình hình trong nước và thế giới trên cơ sở khách quan, khoa học, để xác định được nhân tố thuận lợi này sinh trong khó khăn thách thức (nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, nhân công rẻ, nhiều nước sẵn sàng chuyển giao công nghệ mới...).

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh Tâm (2005), *Khởi nghĩa từng phần lên Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám 1945*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Phương Thảo - Doãn Hùng (đồng chủ biên - 2017), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

Đồng thời, nhận diện rõ những thách thức của khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới, biến đổi khí hậu toàn cầu, sự bùng nổ dân số, sự chênh lệch giàu nghèo, nạn tham nhũng, sự cản trở phá hoại của các thế lực thù địch... tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã, đang và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Cần phát huy tinh thần quyết tâm, đoàn kết, tận dụng, tranh thủ được thời cơ... vượt qua mọi thách thức, tiếp tục đưa đất nước tiến lên. Thế giới đã và đang bước vào thời đại cách mạng khoa học công nghệ 4.0 với công nghệ số và năng suất lao động phát triển ở một trình độ mới. Xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa, quan hệ hòa bình, hợp tác và phát triển cũng diễn ra mạnh mẽ trên thế giới. Đó là những thời cơ mới tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Trong điều kiện hiện nay, chớp thời cơ càng phải dựa trên chuẩn bị tốt nội lực, tranh thủ ngoại lực trong hội nhập quốc tế vẫn còn vô vàn khó khăn, nhưng có thể khẳng định rằng, nếu chúng ta biết học tập, vận dụng sáng tạo bài học thành công về nhìn nhận thời cơ và chớp thời cơ giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám 1945, nếu chúng ta biết phân tích, dự báo tình hình trong nước và thế giới trên cơ sở khách quan, khoa học, nếu chúng ta quyết tâm, đoàn kết... chắc chắn sẽ vượt qua mọi thách thức, tiếp tục tiến lên, vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. ■